TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 18/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và bà Phan Thị Mấy

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 05/3/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Minh Đ**; sinh năm 1995 tại xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Bản P, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1976 và bà Lương Thị T, sinh năm 1977; bị cáo có vợ là Vi Thị T, sinh năm 1994 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2023, chuyển tạm giam ngày 20/9/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn T**; sinh năm 1996 tại xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H, sinh năm 1975 và bà Ngân Thị H, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2023, chuyển tạm giam ngày 20/9/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Hà Văn L**; sinh năm 1985 tại xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn N, sinh năm 1955 và bà Lò Thị Nh, sinh năm 1962, bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1991 và có 02 con; tiền án: Không;

Tiền sự: 01, ngày 01/12/2022 Hà Văn L bị Công an huyện Mường Lát xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000VNĐ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ-XPHC, Hà Văn L chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2023, chuyển tạm giam ngày 20/9/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp viên pháp lý số 1 Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Hữu S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Gia Pó N, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/9/2023, tổ công tác gồm Đội Cảnh sát Giao Thông – Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy và Công an xã Nhi Sơn phối hợp thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch trên tuyến Quốc lộ 15C. Vào khoảng 16 giờ 00 phút, khi tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ tại địa phận bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện 01 (một) xe ô tô tải hãng HOWO màu xanh, biển kiểm soát 36C-25068 đang lưu thông theo hướng từ bản Cặt, xã Nhi Sơn đến bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát; tổ công tác đã ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Sau khi dừng xe, tổ công tác yêu cầu tất cả những người ở trên phương tiện xuống xe để kiểm tra giấy tờ, cả ba người trên xe không mang theo giấy tờ tùy thân và khai báo họ tên lần lượt là: Lương Minh Đ là lái xe; hai người ngồi cùng là Hà Văn L và Hà Văn T.

Quá trình làm việc, Hà Văn T và Hà Văn L khai nhận bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy được Lương Minh Đ đưa tiền để sang bản Khằm Nàng (Nước CHDCND Lào) mua ma túy về cho Đ để sử dụng, khi nhận tiền đi mua ma túy Trọng nghĩ sẽ được Đ cho sử dụng cùng. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra xe ô

tô thì phát hiện bên trong khay đựng đồ phía trên đầu vị trí của lái xe có 05 ***(****năm)* viên nén hình trụ tròn màu hồng được bọc lại bằng 02 *(hai)* lớp giấy bạc của vỏ bao thuốc lá. Các đối tượng khai nhận đây là ma túy tổng hợp loại hồng phiến của Trọng và Lượng mới đi mua về, tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Lương Minh Đ, Hà Văn T và Hà Văn L khai nhận:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/9/2023, Lương Minh Đ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-250.68, nhãn hiệu HOWO, màu xanh đi từ xã Nhi Sơn đến thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, khi đi qua khu vực chợ tình Nhi Sơn, thuộc bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì gặp Hà Văn T đang đi bộ trên đường, T đã xin đi nhờ xe với Đ để về nhà T ở bản N, xã P, huyện M. Trên đường về qua nói chuyện Đ biết T là người nghiện ma túy nên Đ đưa cho T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhờ T mua ma tuý là Hồng phiến về để sử dụng, T đồng ý và nhận tiền từ Đ đưa nhưng nói với Đ là hôm nay chưa đi mua ma túy được. Đến ngày 12/9/2023, Hà Văn T đi một mình đến nhà Hà Văn L và mượn điện thoại của L để gọi cho Đ bảo Đ khi nào điều khiển ô tô đi qua nhà thì cho L và T lên xe để đi mua ma túy cho Đ. Tại đây, T đã nói cho L biết là Đ đưa cho T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* để đi mua Hồng phiến và rủ L đi cùng, đến khoảng hơn 11 giờ cung ngày, Đ thấy trên điện thoại di động của mình hiển thị có cuộc gọi nhỡ từ tài khoản messenger tên là "Hà L" đến tài khoản messenger của Đ tên là "Kẻ Độc Hành" thì Đ đã gọi lại cho L thì L nghe máy và hỏi Đ là: Hôm nay có đi làm không? Đ trả lời là có và hỏi lại L là có gặp T không? L trả lời có, T đang ngủ ở nhà L, lúc nào đi qua thì đón cả hai để đi mua ma túy thì Đ đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 36C-250.68 chở đá xây dựng đi qua nhà L ở bản N, xã P, huyện M thì dừng xe đón L và T. Đ chở T và L xuống khu vực gần cầu G9, thuộc địa giới hành chính bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn thì dừng xe để T và L xuống để cả hai đi mua ma túy rồi hẹn nhau sau khi đổ đá xong sẽ quay về để đón T và L. Sau khi thống nhất với nhau, Đ tiếp tục xuống khu Kéo Cưa, thuộc địa giới hành chính bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để đổ đá trên thùng xe xuống còn T và L đi mua ma túy, đổ đá xong Đ quay lại vị trí như đã hẹn, dừng xe ở lề đường chờ T và L mua ma túy về. Trong lúc chờ, Đ đã xé một mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc lá đồng thời đổ nước lọc vào khay đựng nước trên cabin xe rồi ngâm mảnh giấy bạc vào nước để tách phần giấy thừa ra, mục đích sau khi T và L mua được ma túy về, Đ sẽ dùng để sử dụng ma túy. Khi T và Đ đi đến bản Khằm Nàng – Nước CHDCND Lào, T vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, tuổi chỉ biết thường gọi là "Bà Què" mua 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* tiền ma túy là Heroine, mua xong ma túy thì L và T sử dụng hết ngay tại đó. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đưa lại cho L số tiền 40.000đ *(bốn mươi nghìn đồng*) là tiền còn lại trong số tiền Đ đưa, L đã lấy thêm 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) là tiền của L có từ trước tổng là 70.000đ *(bảy mươi nghìn đồng)* để mua ma túy mang về cho Đ. L đã vào nhà người phụ nữ dân tộc Mông nói trên và mua được 07 (*bảy)* viên ma túy tổng hợp *(Hồng phiến),* sau khi mua được ma túy L gói vào túi nilon

màu hồng rồi bỏ vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi cả hai cùng đi về, Lương Minh Đ chờ khoảng hơn một giờ đồng hồ thì L và T đi từ trên rừng xuống rồi cả hai cùng lên xe ô tô của Đ. Đón được T và L, thì điều khiển xe ô tô chở cả hai đi về, khi xe đi đến bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì Đ dừng xe lại, khi dừng xe thì L đang cầm gói ma túy màu hồng mới mua được ở tay trái, L mở gói ma túy ra lấy 02 (hai) viên hồng phiến ra đặt trên thảm táp lô xe để Đ sử dụng nhưng Đ nói chỉ sử dụng ma túy được qua ống điếu nên T đã lấy 01 *(một)* chai nhựa nước "Yến Nha Đam" có sẵn ở trên ca bin xe và Đ đã cắt một đoạn ngắn dây ti ô đường hơi xe đưa cho T, T dùng bật lửa gaz hơ nóng thân chai nhựa để cắm dây ti ô và làm nỏ điếu rồi lấy mảnh giấy bạc Đ đã ngâm nước từ trước đặt hai viên hồng phiến lên trên giấy bạc, dùng bật lửa của T đốt Hồng phiến cho Đ sử dụng, một mình Đ đã sử dụng hết hai viên Hồng phiến trên. Sau khi Đ sử dụng ma túy xong, L đã gói 05 *(năm)* viên Hồng phiến còn lại bằng mảnh giấy bạc của bao thuốc lá rồi đưa lại cho Đ, Đ nhận gói ma túy từ L đưa rồi để ở khay đựng đồ, trên táp lô xe và tiếp tục điều khiển xe về. Đi được một đoạn thì T đã đã tháo ống điếu tự chế và vứt ống điếu cùng với mảnh giấy bạc qua cửa ghế phụ xuống lề đường bên phía taluy âm. Khi xe đi đến khu vực bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì gặp tổ công tác đang kiểm tra, do lo sợ bị bắt vì đang cất giấu ma túy nên Đ đã lấy gói ma túy đưa cho L, để L cất giấu, L nhận gói ma túy từ Đ đưa rồi cất giấu ở trong khay đựng đồ ngay ở vị trí ghế lái còn Đ xuống xe để làm việc với tổ công tác. Sau đó tổ công tác đã yêu cầu T và L xuống xe để kiểm tra, cả hai đã khai nhận nội dung vụ việc, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, thu giữ ma tuý và bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 3309/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giảm định là ma túy, có tổng khối lượng 0,504g (không phẩy năm không bốn gam) loại: Methamphetamine.*

Kết quả xét nghiệm ngày 13/9/2023 của Trung tâm y tế huyện Mường Lát, kết luận mẫu nước tiểu của Lương Minh Đ, Hà Văn T và Hà Văn L dương tính với chất ma túy.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng, tài sản:

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C-250.68, nhãn hiệu HOWO, màu xanh, số máy: 3J1D15G30235, số khung: BGĐXGC205485 do Đ điều khiển khi bị bắt là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Hữu S, sinh năm 1988, trú ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ông S đã thuê Lương Minh Đ lái xe để chở vật liệu, việc Đ thực hiện hành vi phạm tội trong khi lái xe thì ông S không biết và không có liên quan gì, do đó ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với số vật chứng còn lại gồm:

+ Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong vào 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ "Công an Mường Lát TC67 (14/9/2023)". Mặt sau phong bì được dán kín, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Huy Kiệm, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai;

+ 01 *(một)* bật lửa màu tím, loại quẹt gas đã qua sử dụng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện Mường Lát phát hành, mặt trước phong bì có ghi "Tang vật điện thoại thu giữ của Lương Minh Đ". Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ghi rõ họ tên Trương Văn Hoài, Hơ Văn Cô, Gia Pó Nại, Lương Minh Đ và các hình dấu của Công an xã Nhi Sơn, Công an huyện Mường Lát;

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Công an huyện Mường Lát phát hành, mặt trước phong bì có ghi "Tang vật điện thoại tạm giữ của Hà Văn L". Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ghi rõ họ tên Trương Văn Hoài, Lò Văn Hiền, Hà Văn L và các hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá theo quy định.

- Đối với chiếc điếu tự chế mà Hà Văn T làm để Lương Minh Đ sử dụng ma tuý, do các bị cáo đã ném dọc đường đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm và ra thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong khi điều khiển phương tiện là ô tô biển kiểm soát 36C-250.68 của Lương Minh Đ vào ngày 12/9/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã chuyển đến Đội Cảnh sát Giao thông – QLHC về TTXH để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Ông Đỗ Hữu S, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C-250.68, nhãn hiệu HOWO, màu xanh, số máy: 331D15G30235, số khung: BGDXGC205485 mà Lương Minh Đ lái và bị thu giữ. Do ông S không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-ML ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Lương Minh Đ và Hà Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Hà Văn T về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Minh Đ, Hà Văn T và Hà

Văn L; tuyên bố các bị cáo Lương Minh Đ, Hà Văn T và Hà Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lương Minh Đ từ 14 đến 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 14 đến 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 15 đến 17 tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T; tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Xử phạt bị cáo Hà Văn T 24 tháng tù.

Áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Hà Văn T chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 38 đến 40 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Minh Đ, Hà Văn L và Hà Văn T.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ "Công an Mường Lát 1C67 (14/9/2023)". Mặt sau phong bì được dán kín, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiên, Lê Huy Kiệm, Trần Thị Thuý Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

+ 01 bật lửa gas màu tím, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Lương Minh Đ 01 (một) điện thoại di động;

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn L 01 (một) điện thoại di động.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, việc các bị cáo phạm tội là do nghiện ma tuý cũng là do hệ luỵ của tệ nạn xã hội từ nhiều năm để lại, các bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân chứ không có mục đích nào khác. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo ở mức án thấp nhất, khởi điểm của khung hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa

lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội và đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ rõ thái đọ ăn năn, hối cải; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm và sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2023, tại bản Lốc Há, xã Nhị Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội phối hợp với với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mường Lát và Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lương Minh Đ, Hà Văn T và Hà Văn L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng khối lượng là 0,504g (*không phẩy năm không bốn gam*) loại: Methamphetamine. Các bị cáo khai nhận đây là số ma tuý T và L đi mua ở bản Khằm Nàng – Nước CHDCND Lào bằng tiền của Lương Văn Đ gửi nhờ mua hộ và tiền của Lượng góp thêm vào, mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Lương Minh Đ, Hà Văn L và Hà Văn T trong việc góp tiền, mua và tàng trữ ma tuý để sử dụng, theo Bản kết luận giám định số 3309/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giảm định là ma túy, có tổng khối lượng 0,504g (không phẩy năm không bốn gam) loại: Methamphetamine* là trên 0,1g và dưới 05g đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, vào ngày 12/9/2023 bị cáo Hà Văn T còn có hành vi lấy 01 vỏ chai nhựa nước "Yến Nha Đam" có sẵn ở trên ca bin xe chế thành ống điếu, dùng mảnh giấy bạc và bật lửa gaz đốt ma túy cho bị cáo Lương Minh Đ sử dụng, kết quả test nhanh ma tuý của Trung tâm y tế huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xác định Lương Minh Đ, Hà Văn L và Hà Văn T đều dương tính với chất ma tuý, hành vi của bị cáo Hà Văn T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, đối với hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước tuy nhiên cũng cần đánh giá vai trò của từng bị cáo, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng. Đối với bị cáo Lương Minh Đ là người đã đưa tiền nhờ Hà Văn T mua ma tuý về để sử dụng, nhưng thời điểm Đ nhờ, T không đi được mà đến ngày hôm sau thì Hà Văn T mới sử dụng diện thoại của Hà Văn L gọi cho Đ để nói về việc đón T và L để hai bị cáo đi mua ma tuý, do đó T đã có thời gian để suy nghĩ và biết hậu quả của việc đi mua hộ ma tuý cho Đ. Khi hai bị cáo T và L đi đến bản Khằm Nàng – Nước CHDCND Lào mua được ma tuý bằng 100.000đ tiền của Đ thì T và L sử dụng hết, sau đó Lượng đã bỏ thêm 30.000đ vào số tiền 40.000đ còn lại của Đ do T đưa để mua 70.000đ ma tuý mang về cho Đ. Như vậy, các bị cáo đều là người có vai trò chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma tuý nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau đối với khối lượng ma tuý thu giữ được là 0,504g. Mặc dù các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau đối với khối lượng ma tuý các bị cáo bị bắt quả tang, tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo Lương Minh Đ lần đầu phạm tội, các bị cáo Hà Văn L, Hà Văn T đều là người có nhân xấu; bị cáo Hà Văn L có 01 tiền sự do bị Công an huyện Mường Lát xử phạt vi phạm hành chính ngày 01/12/2022 với số tiền 1.500.000VNĐ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đến nay bị cáo chưa nộp tiền phạt;

đối với bị cáo Hà Văn T, năm 2017 đã bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát xét xử, tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội huỷ hoại tài sản, mặc dù đã được xoá án tích nhưng cũng thể hiện thái độ chấp hành phát luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt đối với Hà Văn L và Hà Văn T cao hơn bị cáo Đ, thể hiện sự nghiêm minh, công bằng của pháp luật cũng như bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Quá trình điều tra còn xác định, do bị cáo Đ không tự mình thực hiện được hành vi sử dụng ma tuý nên bị cáo Hà Văn T đã dùng 01 vỏ chai nhựa nước "Yến Nha Đam" có sẵn ở trên ca bin xe chế thành ống điếu rồi dùng mảnh giấy bạc và bật lửa gaz đốt ma túy cho Đức sử dụng; đây là hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện nhằm giúp người khác đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể do một mình bị cáo thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật là ma tuý còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ "Công an Mường Lát TC67 ngày 14/9/2023, mặt sau được dán kín, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Huy Kiệm, Trần Thị Thuý Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu huỷ.

- 01 bật lửa gas màu tím, đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với tài sản thu giữ trong vụ án là 01 (một) điện thoại di động thu giữ của Lương Minh Đ và 01 (một) điện thoại di động thu giữ của Hà Văn L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng điện thoại làm nơi cất giấu ma tuý, không dùng làm phương tiện liên lạc để giao dịch mua ma tuý về sử dụng do đó nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh – Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

- Các bị cáo **Lương Minh Đ**, **Hà Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo **Hà Văn T** phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Lương Minh Đ**, **Hà Văn T** và **Hà Văn L**.

Áp dụng thêm khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hà Văn T**.

Xử phạt: Bị cáo Lương Minh Đ **15** (*Mười lăm*) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/9/2023.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L **16** (*Mười sáu*) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/9/2023

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T **15** (*Mười lăm*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hà Văn Trọng phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **39** (*Ba mươi chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 12/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có ma tuý còn do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi phong bì niêm phong mẫu vật vụ CA Mường Lát TC67 ngày 14/9/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Huy Kiệm, Trần Thị Thuý Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

+ 01 bật lửa gas màu tím, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho các bị cáo

+ Trả lại cho bị cáo Lương Minh Đ 01 (một) điện thoại di động đựng trong phong bì niêm phong do Công an huyện Mường Lát phát hành, mặt trước ghi tang vật điện thoại thu giữ của Lương Minh Đ, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi

chữ ký ghi rõ họ tên Trương Văn Hoài, Hơ Văn Cô, Gia Pó Nại, Lương Minh Đ và các hình dấu của Công an huyện Mường Lát, Thanh Hoá.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn L 01 (một) điện thoại di động đựng trong phong bì niêm phong do Công an huyện Mường Lát phát hành, mặt trước ghi tang vật điện thoại thu giữ của Hà Văn Lượng, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Trương Văn Hoài, Lò Văn Hiền, Hà Văn L và các hình dấu của Công an huyện Mường Lát, Thanh Hoá.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Q, huyện M;
- UBND xã P, huyện M;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Minh